

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST

Ngày 15/01/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Duy Khương, Ông Quảng Văn Hặc.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Cà Thị Giang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Cảnh, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2019/TLST-HS ngày 31/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 03/01/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn D; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam. Sinh ngày: 29/01/1994. Nơi đăng ký HKTT: Thôn L, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình. Chỗ ở: Bản D, xã Ng, thành phố S, tỉnh Sơn La; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông: và bà Nguyễn Thị Th1; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2019 tại nhà tạm giữ công an thành phố Sơn La đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Anh Sa Ngọc Đ. Sinh năm 1994. Trú tại: Bản Ph 2, xã H, huyện Y, tỉnh Sơn La. Tạm trú: Tổ 6, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đinh Thị B. Sinh năm 1967. Trú tại: Bản Ph 2, xã H, huyện Y tỉnh Sơn La (vắng mặt).

2. Phạm Thanh Th. Sinh năm 1988. Tổ 1, phường Q, thành phố S (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen với Sa Ngọc Đ từ trước nên khoảng 18h30' ngày 06/5/2018, Nguyễn Văn D gọi điện thoại cho anh Sa Ngọc Đ hỏi mượn chiếc xe mô tô của anh Đ, nói là đi Thuận Châu có việc và hẹn đến 22h cùng ngày sẽ trả xe. Anh Đ đồng ý. Dừng thuê 01 chiếc xe đạp điện của cửa hàng Huy Phụng tại khu vực bản Dữn, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La để đi tới phòng khám Sa Thị Thu tại khu vực tổ 06, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, nơi anh Đ đang làm việc để gặp anh Đ. Anh Đ đã giao cho D 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng bạc, biển kiểm soát: 26D1-035.87, bên trong cốp có đề giấy đăng ký xe mang tên Đinh Thị Bình (*Là mẹ của Đ*), D đưa lại chìa khóa xe đạp điện cho anh Đ và nói nếu về muộn thì anh Đ mang xe đạp điện đi về trả cho cửa hàng Huy Phụng hộ D. Sau khi mượn được chiếc xe, do trời tối nên D không đi lên huyện Thuận Châu nữa mà đi chơi quanh thành phố Sơn La. Khoảng 20h cùng ngày, do cần tiền tiêu sài cá nhân, biết trong cốp xe có giấy tờ xe nên D nảy sinh ý định mang bán chiếc xe của anh Đ để lấy tiền. D mang chiếc xe trên đến cửa hàng cầm đồ Thanh Thức tại số 141, đường Trường Chinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La do anh Phạm Thanh Thức (*sinh năm 1988; trú tại: Tổ 1, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La*) làm chủ để bán xe. D nói là xe của D mua nhưng chưa sang tên, nay không sử dụng nữa nên bán. Anh Thức đồng ý mua chiếc với giá 6.000.000d (*sáu triệu đồng*) và yêu cầu D ký vào 01 tờ giấy mua bán xe. D đã giao chiếc xe mô tô cùng với giấy đăng ký xe cho anh Thức và ký vào giấy bán xe và nhận liền ra về. Khoảng 01 tuần sau khi tiêu hết tiền, D quay lại quán Thanh Thức và xin thêm tiền, do thấy chiếc xe mua được rẻ nên anh Thức đã đồng ý trả thêm cho D số tiền 1.100.000đ (*Một triệu một trăm nghìn (đồng)*). Sau đó anh Thức đã bán lại chiếc xe cho người khách không quen biết. Sau khi không thấy D mang xe về trả, anh Đ đã nhiều lần gọi điện thoại cho D đòi xe, sau đó D nói đã mang xe đi bán và tiêu hết tiền, rồi bỏ trốn khỏi địa phương.

Ngày 31/7/2018, Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Sơn La ra Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 14, kết luận: *“01 chiếc xe nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng bạc, biển kiểm soát: 26D1 -035.87, đã qua sử dụng, được mua mới từ năm 2011, giá trị còn lại thời điểm ngày 6/5/2018 là 12.500.000đ” (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng)*

Ngày 14/9/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với chữ ký và dòng họ tên “Nguyễn Văn D” trên giấy bán xe mô tô (*Tạm giữ của anh Phạm Đình Thức*) có phải do cùng một người viết so với mẫu chữ viết trên bản tự khai của Nguyễn Văn D ngày 01/6/2018. Ngày 01/10/2018, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La đã ra Kết luận giám định số 421, kết luận: *“Chữ ký, chữ viết mang tên “Dùng”, “Nguyễn Văn D” dưới mục Người viết giấy trên mẫu cần giám định ký hiệu AI*

so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn D trên mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 là chữ ký, chữ viết của cùng một người".

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Sa Ngọc Đ yêu cầu Nguyễn Văn D phải bồi thường số tiền giá trị chiếc xe bị chiếm đoạt là 12.500.000đ (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng). Tại phiên tòa gia đình bị cáo đã bồi thường 5 triệu đồng, còn phải bồi thường tiếp số tiền 7.500.000đ.(bảy triệu năm trăm nghìn đồng)

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng bạc, biển kiểm soát 26D1 -035.87, Nguyễn Văn D chiếm đoạt của anh Sa Ngọc Đ và đã bán cho anh Phạm Thanh Thức. sau đó anh Thức đã bán lại cho một người khách lạ. Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La đã ra thông báo truy tìm phương tiện, tới nay vẫn chưa tìm được.

Tại cáo trạng số 169/CT-VKSTP ngày 31/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố Nguyễn Văn D về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quan điểm truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không phạt bổ sung, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo qui định chung.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra, nhất trí với cáo trạng truy tố và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại có mặt tại phiên tòa cũng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về quá trình tiến hành tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Ngày 06/05/2019, Nguyễn Văn D đã có hành vi lợi dụng sự tin tưởng của anh Sa Ngọc Đ, sau đó đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng bạc, biển kiểm soát 26D1-035.87 có giá trị là 12.500.000đ (*Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng*) của anh Sa Ngọc Đ tại khu vực tổ 06, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Sau khi phạm tội còn bỏ trốn, gây khó khăn cho công tác điều tra. Do vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa gia đình bị cáo đã bồi thường 1 phần cho người bị hại để khắc phục hậu quả, nên bị cáo được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định của pháp luật.

[4] Đối với 752.000đ thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với 01 Điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu trắng, đã qua sử dụng; ốp lưng điện thoại bằng nhựa, màu trắng; 01 sim điện thoại di động Viettel có số seri: 898404800000750648; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTLL màu xanh đen; 01 ví da màu nâu có in dòng chữ LEATHER 100%; 01 thẻ căn cước công dân số 034094006944 mang tên Nguyễn Văn D không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Đ yêu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe máy là 12.500.000đ. Tại phiên tòa gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh Đ 5.000.000đ, bị cáo còn phải bồi thường tiếp 7.500.000đ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đinh Thị B (là người đứng tên trong đăng ký chiếc xe máy bị D chiếm đoạt) mẹ đẻ của anh Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị đồng ý để anh Đ nhận tiền bồi thường.

Đối với anh Phạm Đình Th, quá trình điều tra xác định khi anh Thức mua xe trên của D, anh Thức không biết chiếc xe đó do D phạm tội mà có. Nên hành vi của anh Phạm Đình Th không vi phạm pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 11/11/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải bồi thường giá trị chiếc xe máy đã chiếm đoạt cho người bị hại là anh Sa Ngọc Đ số tiền 12.500.000đ. Chấp nhận bị cáo và gia đình bị cáo (bà Nguyễn Thị Th1 – mẹ đẻ) đã bồi thường cho người bị hại Sa Ngọc Đ số tiền 5.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp số tiền 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D 01 ví da màu nâu có in dòng chữ LEATHER 100%; 01 thẻ căn cước công dân số 034094006944 mang tên Nguyễn Văn D; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu trắng, mặt sau có dây số Imei 4 số cuối 9959; ốp lưng điện thoại bằng nhựa, màu trắng; 01 sim điện thoại di động Viettel có số seri: 8984048000000750648; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTLL màu xanh đen số Imei 1 có 4 số cuối 7712 (tất cả đều đã qua sử dụng)

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 752.000đ (Bảy trăm năm mươi hai nghìn đồng).

- (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2019 giữa Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và 375.000đ (ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 575.000đ (năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- Trại giam;
- THAHS;
- Bị cáo; người bị hại;
- Người có QL, NVLQ
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Hoàng Thị Bích Hồng